

CÔNG TY TNHH ITM BẮC VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ITM BẮC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACVIET COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4700282276

3. Ngày thành lập: 23/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 5, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Điện thoại: 0962595939

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác quặng sắt	0710
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
8.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
9.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15.	Thu gom rác thải độc hại	3812
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18.	Tái chế phế liệu	3830
19.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
20.	Phá dỡ	4311
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Chống thấm và xử lý chống thấm các công trình dân dụng, công nghiệp	4330

24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; buôn bán xi măng, buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, bán buôn sơn, vecsni, bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; Lập dự án, thiết kế quy hoạch đô thị và nông thôn; Lập dự án thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư, khu công nghiệp; Lập dự án thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông (cầu, đường bộ), thủy điện, thủy lợi, cấp thoát nước, điện công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn, trang trí nội thất, ngoại thất kiến trúc cảnh quan, các hệ thống kỹ thuật liên quan đến công trình; khảo sát, lập dự án, thiết kế, dự toán, quy hoạch công trình nông nghiệp, lâm nghiệp; Thăm tra, thẩm định dự án thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình các loại; Giám sát, khảo sát xây dựng (địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn) thi công xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu; Lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; Lập quy hoạch thăm dò, khai thác chế biến và sử dụng khoáng sản; Lập hồ sơ kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; Định giá đất, giá bất động sản; Bồi thường giải phóng mặt bằng; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110(Chính)
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường; Quan trắc và lập báo cáo quan trắc hiện trạng môi trường đất, không khí, chất thải rắn ở nông thôn, đô thị, làng nghề, khu công nghiệp, hệ sinh thái; lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải; Tư vấn xây dựng, đầu tư, lập cơ chế phát triển sạch (CDM); Tư vấn lập hồ sơ cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất và xả thải vào nguồn nước; Hoạt động tư vấn khác liên quan.	7490
40.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Điều khắc gỗ các loại; sản xuất và chế biến gỗ các loại	1629
42.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
45.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
46.	Chăn nuôi khác	0149
47.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
48.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, phụ gia thực phẩm	4773
54.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
57.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
58.	Khai thác gỗ	0220
59.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
64.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH QUỲNH	128, Cô Giang, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.500.000.000	25,000	036058003575	
2	HOÀNG MINH HẢO	2407, tổ dân phố Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.500.000.000	25,000	019060000013	
3	CAO TRUNG TUYẾN	Số 19, tổ 11, Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	090662120	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG MINH HẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/08/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019060000013

Ngày cấp: 13/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2407, tổ dân phố Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 2407, tổ dân phố Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Kạn